

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:195/2020/HSST
Ngày 30/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân B, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; TATS: 01 tiền án(đã xóa án tích) và 04 tiền sự(đã được xóa); Tiền án: Bản án số 01/2010/HSST ngày 18/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp T2 sản; Tiền sự: Ngày 10/8/2007, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T2 sản, Công an thị trấn T xử lý hành chính; Ngày 18/9/2007, Gây rối trật tự công cộng, Công an thị trấn T xử lý hành chính; Ngày 31/10/2007, bị đưa đi trường giáo dưỡng theo quyết định số 07/ ngày 10/10/2007 của UBND huyện G, Hà

Nội; Ngày 11/11/2011, có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, Công an thị trấn T xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 04/6/2020, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Anh Bùi Văn T1, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Nam K, sinh năm 1989

Nơi cư trú: xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lê Văn P, sinh năm 1973

Nơi cư trú: xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:* Anh Vũ Đại Phong, sinh năm 1986

Nơi cư trú: phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2017, anh Vũ Nam K, sinh 1989 trú tại huyện G, Hà Nội có mượn anh Lê Văn P – Sinh 1973 trú tại huyện G, Hà Nội xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29G1- 83617. Nhưng do xe bị hỏng nên khoảng 9 giờ ngày 05/3/2017, K mang chiếc xe máy trên đến cửa hàng sửa chữa 387 N tổ Dân Phố B Thị trấn T do anh Phạm Văn C chủ cửa hàng để sửa xe. Khi K đến quán có gặp anh C và anh Bùi Văn T1 – Sinh năm 2000 nhân viên thợ sửa xe. Anh C hẹn anh K trưa đến lấy xe. Khoảng 11 giờ, Anh T1 có gọi điện cho anh K đến lấy xe nhưng K không đến. K gọi điện cho B1 bảo B1 trả tiền K để K trả tiền sửa xe. B1 bảo K về nhà B1 đưa tiền. K chờ nhà B1 khoảng 30 phút không

thấy B1 về. Đến khoảng 14 giờ B1 đi cùng với đối tượng tên T2 không rõ nhân thân đến quán của anh C thì gặp anh T1. B1 chửi anh T1 bảo đưa hóa đơn sửa xe cho B1 xem và yêu cầu T1 đưa chìa khóa cho B1. Anh T1 sợ đã gọi điện thoại anh C để B1 nói chuyện đồng thời đưa chìa khóa xe cho B1. Trong quá trình B1 nói chuyện với anh C thì B1 đã chửi anh C “ Chúng mày sửa xe gì mà hết nhiều tiền thế, mày ra đây cho tao xem mặt. B1 tắt máy. B1 ngồi lên xe và chửi anh T1 “ Mẹ mày bây giờ tao đưa trước cho mày một triệu nhé”. Anh T1 không đồng ý. Anh T1 chạy lên đầu xe cản lại thì bị B1 dùng chân phải đạp vào phần bụng của anh T1 làm anh T1 ngã bị xây xát tay trái và chân phải. Sau đó B1 điều khiển xe máy cùng nam thanh niên phóng xe bỏ đi. Đến ngày 06/3/2017, Anh T1 có trình báo Công an thị trấn T, huyện G, Hà Nội. Đến ngày 04/6/2020, Lê Xuân B bị bắt truy nã.

Thu giữ của Lê Xuân B: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng có số Imel: 359409089729271.

Kết luận định giá số 59/ KL– HĐĐG ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá T2 sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 29G1- 83617, đã qua sử dụng có giá 6.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Xuân B chỉ khai nhận: Ngày 05/3/2017, Vũ Nam K nhờ B1 lấy xe máy Wave RSX tại quán sửa xe trước cổng Công an thị trấn T. B1 đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày B1 rủ đối tượng tên T2 không rõ nhân thân đi cùng. Khi đến quán sửa xe, B1 gặp anh T1 nói đưa hóa đơn sửa xe cho B1 và đưa chìa khóa để đi thử xe. Anh T1 đưa chìa khóa cho B1 sau đó B1 bảo T2 ngồi lên xe đi mất khi chưa được sự đồng ý của anh T1. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe máy, B1 và T2 đi xuống khu vực Đ chơi Sau đó T2 mang xe trả lại cho K. Quá trình chiếm đoạt xe máy mặc dù không được anh T1 đồng ý nhưng khi lấy xe B1 không có lời nói, đe dọa. Mục đích lấy xe để cầm có lấy tiền tiêu sài.

Nhưng căn cứ vào lời khai bị hại, lời khai người liên quan Vũ Nam K, anh Phạm Văn C, lời khai nhân chứng Vũ Đại P1 và kết quả nhận dạng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2017, tại 387 tổ B, Thị trấn T, G, Hà Nội, Lê Xuân B có hành vi dùng chân đã vào bụng anh Bùi Văn T1 để lấy chiếc xe máy Wave BKS 29 G1- 83617 có trị giá 6.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên T2 theo bị cáo B1 khai ở Hải Phòng đi cùng B1 không được B1 bàn bạc thỏa thuận đến lấy xe. Hiện nay chưa làm rõ nhân thân của T2. Do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối tượng T2.

Về dân sự: Đối với chiếc xe máy BKS 29 G1- 83617, T2 đi hiện không thu hồi được. Anh Bùi Văn T1 yêu cầu bị cáo Lê Xuân B bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu đề nghị gì khác về phần thương tích và tiền sửa chữa xe máy.

Thu giữ của Lê Xuân B 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng có số Imel: 359409089729271. Bị cáo B1 khai không liên quan hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSGL ngày 13 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lê Xuân B về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Xuân B thừa nhận đã có hành vi *Cướp tài sản* như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay. Vì thời gian xảy ra vụ việc đã lâu nên bị cáo không còn nhớ chính xác. Bị cáo không thừa nhận có hành vi đập vào bụng của anh T1 để chiếm đoạt chiếc xe mà bị cáo chỉ thừa nhận có việc chửi bới, đe dọa làm cho anh T1 sợ rồi đưa chìa khóa xe máy cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 29G1- 83617 của anh T1. Bị cáo xác định trách nhiệm của bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị mất không thu hồi được cho anh Bùi Văn T1. Trong thời gian bị tạm giam, Bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị cha, mẹ sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị cáo. Ông Lê Văn T là bố đẻ của bị cáo đã nộp số tiền 6.500.000 đồng để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố. Hành vi của bị cáo Lê Xuân B đã phạm tội Cướp tài sản áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn T1. Gia đình của bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và bị cáo nhất trí trả số tiền 6.500.000 đồng tương đương với chiếc xe máy bị chiếm đoạt không thu hồi được cho anh Bùi Văn T1.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại chiếc điện thoại Iphone X màu trắng có số Imel: 359409089729271 cho bị cáo Lê Xuân B.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 05/3/2017, tại 387 tổ B, Thị trấn T, Gia Lâm, thành phố Hà Nội Lê Xuân B có hành vi chửi bới, đe dọa làm cho anh Bùi Văn T1 sợ giao chìa khóa xe máy và dùng chân đạp vào bụng anh Bùi Văn T1 để lấy chiếc xe máy Wave BKS 29G1- 83617 có trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến T2 sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, tuy bị cáo không thừa nhận hành vi dùng chân đạp vào bụng anh T1 để chiếm đoạt chiếc xe máy nhưng bị cáo thừa nhận có hành vi chửi bới, đe dọa làm cho người bị hại sợ hãi và giao tài sản cho bị cáo. Bị cáo xác định bị cáo có hành vi Cướp tài sản nên xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị cha, mẹ sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị cáo. Ông Lê Văn T là bố đẻ của bị cáo đã nộp số tiền 6.500.000 đồng để sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền sự đã được xóa và 01 tiền án đã được xóa án tích, điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Văn T1 số tiền 6.500.000 đồng tương đương với chiếc xe máy bị chiếm đoạt không thu hồi được. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Trong trường hợp, nếu có tranh chấp dân sự giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bồi thường dân sự thì sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone X màu trắng có số Imel: 359409089729271 thu giữ bị cáo Lê Xuân B không liên quan đến hành vi

phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B **39**(Ba mươi chín) tháng tù về tội *Cướp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho anh Bùi Văn T1 số tiền 6.500.000 đồng(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/0001746 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Trong trường hợp nếu có tranh chấp dân sự giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bồi thường dân sự thì sẽ giải quyết ở vụ án dân sự khác.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Xuân B 01(Một) điện thoại di động Iphone X màu trắng có số Imel: 359409089729271.

(B1 bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tại giam cố 2 –CA Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm